

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **365/2023/HSST**
Ngày: 21-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nguyệt Thu

Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2023/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 633/2023/HSST-QĐ ngày 30/6/2023, đối với bị cáo:

Trần Quốc M; sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: \ấp TT 1, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần Quốc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ tên Đặng Thị Mai N; bị cáo có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Bà Chu Thị Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu phố TC, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đ (theo văn bản uỷ quyền đề ngày 16/6/2023): Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu phố TC, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Lê Quốc H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn TY, xã LĐ, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hiếu (theo văn bản uỷ quyền đề ngày 16/6/2023): Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn TB, xã NB, huyện NH, tỉnh Khánh Hoà

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty Cổ phần GHTT;

Địa chỉ trụ sở chính: Đường PH, phường MT, quận NTL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày 26/10/2022): Ông Trương Đức V – Nhân viên pháp chế.

(Bị cáo M, ông T, ông S và ông V có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc M có giấy phép lái xe ô tô hạng C (có hiệu lực đến ngày 23-4-2026) làm lái xe cho Công ty cổ phần GHTK theo hợp đồng lao động số HCM.367958-2/2022/HĐLĐ ngày 28-5-2022.

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 23-9-2022, M điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-282.33 (do Công ty cổ phần GHTK là chủ sở hữu) đi giao hàng và lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp theo hướng từ “vòng xoay Cổng 11” đi hướng huyện Trảng Bom. Khi đến đoạn Km 1857+600 thuộc khu phố Tân Cang phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đoạn đường có khu vực dải phân cách mở. Lúc này, phía trước cùng chiều với xe M có xe ô tô biển số 60A-760.20 do anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1983, ngụ tại: tổ 5, khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) điều khiển đang bật đèn xi nhan bên trái và dừng trên làn đường sát dải phân cách chờ chuyển hướng sang đường. Do M điều khiển xe ô tô lưu thông trên cùng làn đường giáp dải phân cách nhưng thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đã để cản trước, ca lăng; cụm đèn chiếu sáng, điện tín hiệu, ốp gò má và ốp đầu xe phía trước bên trái của xe ô tô tải biển số 29H-282.33 đụng vào cản sau, cửa cốp sau, cụm đèn tín hiệu và

kính chắn gió cửa cấp phía sau bên phải của xe ô tô biển số 60A-760.20. Sau va chạm, làm xe ô tô biển số 60A-760.20 bị đẩy văng sang phần đường hướng ngược lại và xoay hướng đầu xe quay ngược lại liền bị xe ô tô tải biển số 49H-016.20 do anh Trương Thanh T (sinh năm 1995, ngụ tại: thôn 10, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng) điều khiển lưu thông theo hướng từ huyện Trảng Bom đi hướng “vòng xoay Cổng 11” chạy tới đụng vào phần phía sau bên phải của xe ô tô biển số 60A-760.20, gây tai nạn. Hậu quả, xe ô tô biển số 60A-760.20 và xe ô tô tải biển số 49H-016.20 bị hư hỏng.

Quá trình điều tra, Trần Quốc M khai nhận hành vi phạm tội như trên.

(Bút lục số: 14- 34, 60- 68, 69- 72, 77, 78, 81, 82, 85- 87, 92, 93, 96- 100, 121- 124)

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định được các dấu vết vụ tai nạn như sau (tất cả các dấu vết để lại trên mỗi phần đường được đo vào mép lề đường bên phải theo chiều đường - viết tắt là lề phải theo chiều đường), lấy trụ đèn chiếu sáng số TĐ6-01-354 và số TĐ6-01-355 nằm trên dải phân cách làm điểm mốc thứ nhất và thứ hai, hai điểm mốc cách nhau 31m70:

- Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách bê tông phân chia thành hai phần đường lưu thông hướng ngược nhau. Phần đường hướng từ “vòng xoay Cổng 11” đi hướng huyện Trảng Bom được chia làm 03 làn đường bằng vạch sơn đứt quãng, làn đường thứ nhất giáp dải phân cách rộng 04m, làn đường thứ hai rộng 03m70, làn đường thứ ba rộng 02m50. Phần đường hướng ngược lại được chia làm 03 làn đường bằng vạch sơn đứt quãng, làn đường thứ nhất giáp dải phân cách rộng 03m50, làn đường thứ hai rộng 03m50, làn đường thứ ba rộng 02m20. Tai nạn xảy ra tại khu vực có dải phân cách mở dài 27m60.

- Xe ô tô tải biển số 29H-282.33 dừng trên mặt đường thuộc phần đường hướng từ “vòng xoay Cổng 11” đi hướng huyện Trảng Bom, đầu xe hướng huyện Trảng Bom, đuôi xe hướng “vòng xoay Cổng 11”. Trục bánh trước và trục bánh sau bên phải đều cách lề phải là 0m40. Trục bánh sau bên trái cách điểm mốc thứ nhất (trụ đèn số TĐ6-01-354) là 30m.

- Xe ô tô biển số 60A-760.20 dừng trên mặt đường thuộc phần đường hướng từ huyện Trảng Bom đi “vòng xoay Cổng 11”, đầu xe hướng “vòng xoay Cổng 11”, đuôi xe hướng huyện Trảng Bom, bánh trước và bánh sau bên phải nằm trên lề đường bên phải. Trục bánh trước và trục bánh sau bên trái đều cách lề phải là 01m. Trục bánh sau bên trái cách điểm mốc thứ nhất (trụ đèn số TĐ6-01-354) là 25m70.

- Xe ô tô tải biển số 49H-016.20 dừng trên mặt đường thuộc phần đường hướng từ huyện Trảng Bom đi “vòng xoay Cổng 11”, đầu xe hướng “vòng xoay

Cổng 11”, đuôi xe hướng huyện Trảng Bom. Trục bánh trước bên phải cách lề phải 0m50. Trục bánh sau bên phải cách lề phải 0m80. Trục bánh sau bên trái cách trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 60A-760.20 là 32m60 và cách điểm mốc thứ hai (trụ đèn số TĐ6-01-355) là 24m20.

- Mảnh vụn kính vỡ nằm trên mặt đường thuộc phần đường hướng từ “vòng xoay Cổng 11” đi hướng huyện Trảng Bom, cách lề phải 08m40 và cách điểm mốc thứ hai (trụ đèn số TĐ6-01-355) là 14m.

(Bút lục số: 14- 16, 23- 34)

Tại Kết luận giám định số 2267/KL-KTHS ngày 11-11-2022 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

- Phía sau bên phải xe ô tô biển số 60A-760.20 (dấu vết trượt xước, nứt vỡ, biến dạng, mất sơn màu trắng tại các chi tiết phía sau bên phải: cản sau, cửa cốp sau, cụm đèn tín hiệu, kính chắn gió cửa cốp) có chiều từ sau ra trước; phù hợp va chạm với phía trước bên trái xe ô tô biển số 29H-282.33 (dấu vết nứt vỡ, biến dạng, dính chất màu trắng các chi tiết phía trước bên trái: cản trước, ca lăng, cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu, ốp gò má, ốp đầu xe) có chiều từ trước ra sau.

- Bên phải phía sau xe ô tô biển số 60A-760.20 (dấu vết trượt xước, biến dạng, mất sơn màu trắng và dính chất màu xanh tại các chi tiết bên phải phía sau: trục và vành bánh sau bị gãy, ốp trên bánh sau, cánh và kính cửa sau, mui xe) có chiều từ phải qua trái; phù hợp va chạm với phía trước bên phải xe ô tô biển số 49H-016.20 (dấu vết trượt xước, nứt vỡ, cong vênh, biến dạng, mất sơn màu xanh và dính chất màu trắng tại các chi tiết phía trước bên phải: cản trước, ca lăng, ốp đầu xe, biển số, cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu, kính chắn gió) có chiều từ trước ra sau.

(Bút lục số: 96- 100)

Kết luận định giá tài sản số 2334/KL-HĐĐGTS ngày 07-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận:

- 01 (Một) xe ô tô biển số 60A-760.20 bị hư hỏng một số bộ phận trên xe trị giá là 208.726.920đ (Hai trăm lẻ tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng), thời điểm định giá tháng 9 năm 2022.

(Bút lục số: 102- 105)

Kết luận định giá tài sản số 2309/KL-HĐĐGTS ngày 05-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận:

- 01 (Một) xe ô tô biển số 49H-016.20 bị hư hỏng một số bộ phận trên xe trị giá là 40.028.250đ (Bốn mươi triệu không trăm hai mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng), thời điểm định giá tháng 9 năm 2022.

(Bút lục số: 107- 110)

Vật chứng:

- 01 (Một) xe ô tô tải biển số 29H-282.33 (kèm 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký (bản sao) và 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 29H-282.33) do Công ty cổ phần GHTK đứng tên chủ sở hữu.

- 01 (Một) xe ô tô biển số 60A-760.20 (đã bị hư hỏng) của chị Chu Thị Đ.

- 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô hạng C của Trần Quốc M.

(Bút lục: 44, 45, 75, 120)

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả: 01 (Một) xe ô tô tải biển số 49H-016.20, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký (bản sao) và 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 49H-016.20 cho anh Lê Quốc H là chủ sở hữu; 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01 (Một) giấy phép lái xe hạng B2 cho anh Nguyễn Văn T; 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C cho anh Trương Thanh T.

(Bút lục: 145- 148)

Tại Cáo trạng số: 325/VKSBH-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố bị can Trần Quốc M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quốc M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như cáo trạng đã nêu. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người tham gia quân đội nhân dân Việt Nam đã xuất ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; xử phạt bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Buộc Công ty cổ phần GHTK phải bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử: Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát: 29H-282.33

(kèm 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký (bản sao) và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 29H-282.33) của Công ty cổ phần GHTK; Trả lại 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 60A-760.20 (đã bị hư hỏng) cho bà Chu Thị Đ; Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C cho bị cáo Trần Quốc M.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Công ty cổ phần GHTK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đối với anh Trương Thanh T: Sau khi Trần Quốc M điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-282.33 đụng vào xe ô tô biển số 60A-760.20 làm xe ô tô biển số 60A-760.20 bị đẩy văng sang phần đường ngược chiều, ngay phía trước xe ô tô tải biển số 49H-016.20 do anh T điều khiển đang lưu thông đúng phần đường làm xe ô tô tải biển số 49H-016.20 đụng vào xe ô tô biển số 60A-760.20. Đây là sự kiện bất ngờ nên anh T không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nêu trên.

- Ý kiến của ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo uỷ quyền của bà Chu Thị Đ tại phiên toà: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty cổ phần GHTK phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá với số tiền còn lại là 168.726.920 đồng cho bà Đ. Nếu có thiệt hại thực tế phát sinh sau khi sửa chữa xe bị hư hỏng thì bà Đ sẽ thu thập chứng cứ khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án khác. Lý do yêu cầu Công ty cổ phần GHTK phải bồi thường là vì: bị cáo là nhân viên đã ký Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần GHTK, bị cáo làm việc theo sự phân công của Công ty, gây tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ của Công ty giao nên Công ty phải có trách nhiệm bồi thường.

- Ý kiến của ông Nguyễn Thanh Sơn là người đại diện theo uỷ quyền của bị hại Lê Quốc H tại phiên toà: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty cổ phần GHTK phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền thực tế mà bị hại đã bỏ ra để sửa chữa xe bị hư hỏng, có hoá đơn đầy đủ làm tròn là 29.000.000 đồng cho anh Hiếu. Lý do yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại là vì: bị cáo là nhân viên của Công ty cổ phần GHTK, bị cáo gây thiệt hại khi thực hiện nhiệm vụ của Công ty giao nên Công ty phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

- Ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần GHTK tại phiên toà: Công ty cổ phần GHTK không đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại vì: theo quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự thì thiệt hại này do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ (xe gây tai nạn) là Công ty cổ phần GHTK đã giao xe cho bị cáo sử dụng để thực hiện nhiệm vụ giao hàng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp này. Công ty cổ phần GHTK không có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại. Ngoài ra, Toà án xác định tư cách tham gia tố tụng của Công ty cổ phần GHTK là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa chính xác, trường hợp Toà án này phải xác định Công ty cổ phần GHTK là bị đơn dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Quốc M phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám phương tiện liên quan đến phương tiện giao thông, bản ảnh, kết luận định giá, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 23-9-2022, tại Km 1857+600 đường Võ Nguyên Giáp (khu vực có dải phân cách mở) thuộc khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, theo sự điều động của Công ty cổ phần GHTK, Trần Quốc M có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-282.33 (do Công ty cổ phần GHTK là chủ sở hữu) lưu thông thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã để phần phía trước của xe ô tô tải biển số 29H-282.33 đụng vào phần phía sau của xe ô tô biển số 60A-760.20 do anh Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông cùng chiều đang dừng xe chờ chuyển hướng sang đường. Sau khi va chạm làm xe ô tô biển số 60A-760.20 bị đẩy văng sang phần đường ngược chiều liền bị xe ô tô tải biển số 49H-016.20 do anh Trương Thanh T điều khiển lưu thông hướng ngược lại đụng vào xe ô tô biển số 60A-760.20, gây tai nạn làm xe ô tô biển số 60A-760.20 bị thiệt hại 208.726.920đ (Hai trăm lẻ tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng) và xe ô tô tải biển số 49H-016.20 bị thiệt hại 40.028.250đ (Bốn mươi triệu không trăm hai mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng). Tổng trị giá thiệt hại là 248.755.170đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi đồng).

Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ:

“Khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe ... phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình ...”

Hành vi của bị cáo đã gây ra thiệt hại về tài sản của các bị hại với tổng số tiền là 248.755.170 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi đồng). Do đó, bị cáo Trần Quốc M đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại; các bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo là người tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam đã xuất ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Chu Thị Đ (do ông Nguyễn Văn T) yêu cầu Công ty cổ phần GHTK bồi thường thiệt hại số tiền 208.726.920 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Đ số tiền 40.000.000 đồng. Nay, bà Đ tiếp tục yêu cầu Công ty cổ phần GHTK bồi thường cho bà số tiền còn lại là 168.726.920 đồng. Xét yêu cầu của bà Đ thấy, bà yêu cầu Công ty cổ phần GHTK bồi thường cho bà là có căn cứ vì bị cáo là nhân viên của Công ty (có hợp đồng lao động – bút lục 121-124) gây ra thiệt hại khi thực hiện nhiệm vụ Công ty giao thì Pháp nhân (là Công ty) phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định tại Điều 597 Bộ luật dân sự. Về số tiền yêu cầu bồi thường, theo Kết luận định giá tài sản số 2334/KL-HĐĐGTS ngày 07-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: 01 (một) xe ô tô biển số 60A-760.20 của bà Đ bị hư hỏng một số bộ phận trên xe trị

giá là 208.726.920 đồng (hai trăm lẻ tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng) nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bà Đ là có căn cứ nên cần buộc Công ty GHTK phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Chu Thị Đ số tiền thiệt hại còn lại là 168.726.920 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi đồng).

Bị hại ông Lê Quốc H (do ông Nguyễn Thanh S đại diện theo uỷ quyền) yêu cầu Toà án buộc Công ty GHTK phải tiếp tục bồi thường cho ông H số tiền thực tế mà ông đã bỏ ra để sửa chữa xe bị hư hỏng làm tròn là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng). Như nhận định trên, việc ông H yêu cầu Công ty cổ phần GHTK có nghĩa vụ bồi thường là có căn cứ chấp nhận. Về số tiền bồi thường, theo Kết luận định giá tài sản số 2309/KL-HĐĐGTS ngày 05-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: 01 (Một) xe ô tô biển số 49H-016.20 của anh H, bị hư hỏng một số bộ phận trên xe trị giá là 40.028.250đ (Bốn mươi triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng). Tuy nhiên, thực tế số tiền chi phí bỏ ra để sửa chữa xe bị hư hỏng theo các hoá đơn mà ông H cung cấp là 49.000.000 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông H 20.000.000 đồng. Nên tại phiên toà, ông S yêu cầu Công ty cổ phần GHTK tiếp tục bồi thường cho ông H số tiền 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy, cần trả lại 01 (một) xe ô tô tải biển số 29H-282.33 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 29H-282.33) cho Công ty cổ phần GHTK đứng tên chủ sở hữu; Trả lại 01 (một) xe ô tô biển số 60A-760.20 (đã bị hư hỏng) của chị Chu Thị Đ là chủ sở hữu; Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C cho bị cáo Trần Quốc M.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Công ty cổ phần GHTK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần GHTK là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Ý kiến của các bị hại tại phiên toà là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp. Đối với ý kiến về hình phạt áp dụng cho bị cáo, xử lý vật chứng chưa phù hợp nên không có

căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc M cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng khoản 5 Điều 275, các Điều 357, 468, 584, 589 và 597 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc Công ty cổ phần GHTK phải bồi thường cho bà Chu Thị Đ số tiền 168.726.920 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi sáu ngàn, chín trăm hai mươi đồng).

Buộc Công ty cổ phần GHTK phải bồi thường cho ông Lê Quốc H số tiền 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Trả lại 01 (một) xe ô tô tải biển số: 29H-282.33 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển số 29H-282.33 cho Công ty cổ phần GHTK.

- Trả lại 01 (một) xe ô tô biển số: 60A-760.20 nhãn hiệu Honda BRIO màu trắng (đã bị hư hỏng do tai nạn) cho bà Chu Thị Đ.

- Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C cho bị cáo Trần Quốc M.

(Vật chứng trên đã được giao nhận theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa và Công an thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Quốc M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Công ty cổ phần GHTK phải nộp 9.886.346 đồng (chín triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn, ba trăm bốn mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra